

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 199 /2019/DS-ST

Ngày: 25/7/2019

V/ v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Trung Trực**.

2/ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2019/TLST-DS ngày 23/4/2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXX-ST ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1950 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 129, ô X, khu Y, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản khai và tại phiên Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà có cho chị Nguyễn Thị Hồng A vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 01: Ngày 20/5/2018, bà cho chị A vay số tiền 10.000.000 đồng, sau đó cùng ngày, chị A vay tiếp 10.000.000 đồng, cả hai lần đều có biên nhận, các bên thoả thuận miệng lãi suất 4%/tháng, chị A hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả tiền cho bà.

Lần 02: Ngày 29/6/2018, chị A tiếp tục vay bà số tiền 20.000.000 đồng, có biên nhận, lãi suất thoả thuận miệng 4%/tháng, chị A hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả tiền cho bà.

Tổng cộng bà cho chị A vay số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi vay đến nay thì chị A không trả cho bà được số tiền vốn và tiền lãi nào mặc dù bà đã nhắc nhở nhiều lần.

Nay bà khởi kiện yêu cầu chị A trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất theo mức 01%/tháng kể từ ngày 29/6/2018 đến ngày 25/7/2019 là 5.145.800 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên toà, bà yêu cầu chị A trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất theo mức 0,83%/ tháng kể từ ngày 29/6/2018 đến ngày 15/4/2019, là 3.458.900 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng A: Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng chị A không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, chị A vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án. Toà án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, chị A cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn có vắng mặt không có ký do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, xét thấy bà H có cho chị A vay tiền nhiều lần, tổng cộng 40.000.000 đồng, các lần vay vào ngày 20/5/2018 đến 29/6/2018 đều có biên nhận, lãi suất thoả thuận miệng 4%/ tháng và thoả thuận miệng về thời hạn trả từ 01 tháng đến 03 tháng. Sau khi vay thì chị A không trả cho bà H được số tiền vốn và tiền lãi nào.

Xét chị Nguyễn Thị Hồng A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chị A được Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị A không đến Toà cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, cho thấy chị A từ bỏ quyền chứng minh của mình. Nên việc bà H yêu cầu chị A trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất theo mức 0,83%/ tháng kể từ ngày 29/6/2018 đến ngày 15/4/2019 là 3.458.900 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Toà án nhân dân huyện C đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định. Quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Hồng A vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Toà án xét xử vắng mặt chị A theo quy định.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Xét các biên nhận ngày 20/5/2018 và 29/6/2018 thể hiện chị Nguyễn Thị Hồng A có vay của bà Nguyễn Thị Lệ H tổng cộng 40.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện C đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng chị Nguyễn Thị Hồng A không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình hay các văn bản phản đối những tình tiết, tài liệu, văn bản mà bà H đưa ra, chị A vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại phiên toà hôm nay chị A cũng vắng mặt.

Do đó việc bà H yêu cầu chị A trả số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi suất theo mức 0,83%/ tháng kể từ ngày 29/6/2018 đến ngày 15/4/2019 là 3.458.900 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Nhận định ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Lệ H đã được Toà án xét miễn tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lê H.

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng A phải trả cho bà Nguyễn Thị Lê H số tiền vay gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 3.458.900 đồng, tổng cộng là 43.458.900 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 2.172.900 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Lê H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Hồng A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh